

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
KIỂM TRA GIỮA KỲ I
NĂM HỌC 2023-2024
LỚP 7

Hà Nội, năm 2023

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	2
3	Địa lý	3
4	Lịch sử	4
5	Tin học	5
6	GDCD	11
7	Mỹ thuật	11
8	Âm nhạc	11
9	Thể dục	12
10	Ngữ văn	12
11	Tiếng Anh	12
12	Toán	16

MÔN CÔNG NGHỆ

I. Trắc nghiệm: (5 điểm)

1. Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt.
2. Phân biệt được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam
3. Trình bày được ưu điểm, nhược điểm của trồng trọt ngoài tự nhiên, trong nhà có mái che
4. Phân biệt được số ngành nghề trong trồng trọt
5. Trình bày được thành phần và vai trò của đất trồng.
6. Trình bày cách làm đất, bón phân
7. Trình bày cách chăm sóc cây trồng
8. Trình bày được các biện pháp phòng trừ sâu bệnh

B. Tự luận: (5 điểm)

1. Hãy nêu vai trò, thành phần của đất trồng
 2. Trình bày ưu điểm, nhược điểm của phương thức trồng trọt
 3. Trình bày được các biện pháp phòng trừ sâu bệnh
 4. Các công việc làm đất
- Lưu ý: Học bài 1 đến bài 3

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. LÝ THUYẾT:

1. Trình bày các khái niệm: nguyên tử, nguyên tố hóa học, đơn chất, hợp chất, phân tử, KHHH, liên kết hóa học, hóa trị, công thức hóa học.
2. Các nguyên tố hóa học trong bảng tuần hoàn được sắp xếp theo nguyên tắc nào? Ô nguyên tố cho biết những thông tin gì? Thế nào là chu kỳ, nhóm? Vị trí của các nguyên tố kim loại, phi kim, khí hiếm được phân bố như thế nào trong bảng tuần hoàn.

II. BÀI TẬP.

Bài 1. Nguyên tử của một nguyên tố có tổng số các loại hạt là 34, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 10. Xác định số p, số n, số e của nguyên tử nguyên tố đó.

Bài 2. Tổng số hạt proton, notron, electron của một nguyên tố X là 40, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 12. Xác định số p, số n, số e của X và vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của nguyên tố X.

Bài 3.

a. X là nguyên tố ở ô số 17, thuộc chu kì 3, nhóm VIIA trong bảng tuần hoàn. Hãy xác định điện tích hạt nhân, số electron, số lớp electron, số electron lớp ngoài cùng của X. Cho biết tên, kí hiệu và vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của X.

b. Nguyên tố Y có cấu tạo nguyên tử như sau: điện tích hạt nhân $12+$, 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 2e. Hãy xác định vị trí của Y trong bảng tuần hoàn. Cho biết tên, kí hiệu và vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của Y.

c. Em có nhận xét gì về tính chất của X và Y. Giải thích.

Bài 4: (a) X là một nguyên tố ở ô số 13, thuộc chu kì 3, nhóm IIIA trong bảng tuần hoàn. Hãy xác định điện tích hạt nhân, số electron, số lớp electron, số electron lớp ngoài cùng của X. Cho biết tên, kí hiệu và vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của X.

(b) Nguyên tố Y có cấu tạo nguyên tử như sau: điện tích hạt nhân $15+$, 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 5e. Hãy xác định vị trí của Y trong bảng tuần hoàn. Cho biết tên, kí hiệu và vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của Y.

Bài 5. Cho biết A có điện tích hạt nhân là $17+$, có 3 lớp electron và có 7 electron lớp ngoài cùng. Xác định vị trí của A trong bảng tuần hoàn.

Bài 6. Nguyên tố X có số hiệu nguyên tử là 19, chu kì 4, nhóm IA trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Hãy xác định điện tích hạt nhân, số electron, số lớp electron, số electron lớp ngoài cùng của X

Bài 7: Trong số các chất dưới đây, hãy chỉ ra và giải thích chất nào là đơn chất, chất nào là hợp chất? Hãy tính khối lượng phân tử của chúng.

- (a) Khí ozone có phân tử gồm 3O liên kết với nhau.
- (b) Phosphoric acid có phân tử gồm 3H, 1P, 4O liên kết với nhau.
- (c) Sodium carbonate có phân tử gồm 2Na, 1C và 3O liên kết với nhau.
- (d) Khí fluorine có phân tử gồm 2F liên kết với nhau.
- (e) Ethanol có phân tử gồm 2C, 6H và 1O liên kết với nhau.
- (g) Đường saccarose có phân tử gồm 12C, 22H và 11O liên kết với nhau.

Bài 8: Một hợp chất có phân tử gồm 2 nguyên tử nguyên tố X liên kết với 1 nguyên tử O và nặng hơn phân tử hydrogen 31 lần.

- (a) Tính khối lượng phân tử của hợp chất.
- (b) Tính nguyên tử khối của X, cho biết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố X.

Bài 9. Một hợp chất có phân tử gồm 3 nguyên tử X liên kết với 4 nguyên tử oxygen và nặng bằng 3,625 lần nguyên tử copper.

- (a) Tính khối lượng phân tử của hợp chất.
- (b) Tính nguyên tử khối của X, cho biết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố X.

Bài 10. Một hợp chất có phân tử gồm 2 nguyên tử X liên kết với 5 nguyên tử oxygen và nặng hơn phân tử khí chlorine 2 lần.

- (a) Tính khối lượng phân tử của hợp chất.
- (b) Tính nguyên tử khối của X, cho biết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố X.

Bài 11 . Cho các chất sau: Nitrogen, chlorine, hydrogen, sodium fluoride, potassium chloride, oxygen, calcium fluoride, nước.

- a. Chất nào là chất cộng hóa trị?
- b. Chất nào có liên kết ion?

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 1, 2, 3, 4, 5.

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Phân tích đặc điểm của khu vực đồi núi và khu vực đồng bằng Châu Âu.

Câu 2. Dựa vào hình 3: Bản đồ các đới và các kiểu khí hậu ở Châu Âu, hãy trình bày đặc điểm phân hóa khí hậu theo chiều bắc nam ở Châu Âu?

Câu 3. Cơ cấu dân số già có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế- xã hội ở Châu Âu.

Câu 4. Quan sát hình 1(SGK trang 104) Dòng người đi xe đạp trên đường phố Cô-pen-ha-ghen (Đan Mạch) gợi cho em liên tưởng tới vấn đề gì về môi trường của khu vực Châu Âu? Hãy nêu nguyên nhân, hậu quả và các biện pháp mà các nước Châu Âu đã thực hiện để bảo vệ vấn đề môi trường trên?

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 1, 2, 3, 4, 5.

Một số câu hỏi gợi ý:

1. Châu Âu thuộc lục địa nào?
2. Dạng địa hình nào chiếm phần lớn diện tích Châu Âu?
3. Từ nào chỉ đặc điểm địa hình bờ biển ở Châu Âu?
4. Khí hậu Địa Trung Hải phân bố ở đâu?

5. Đới khí hậu nào có mưa nhiều nhất, khô hạn nhất ở Châu Âu?
6. Các con sông lớn ở Châu Âu là?
7. Đặc điểm dân số Châu Âu được miêu tả bằng từ nào?
8. Nguyên nhân nào làm cho số dân ở các đô thị tăng nhanh?
9. Liên minh châu Âu(EU) được thành lập vào năm nào?
10. Trụ sở EU ở đâu?
11. GDP của EU chiếm bao nhiêu % của thế giới. Biết GDP của EU là 15276 (USD/năm), thế giới là 84705,4 tỉ USD/ năm.

Câu hỏi minh họa:

Câu 1. Dạng địa hình chiếm diện tích nhiều nhất ở Châu Âu là:

- A. Đồng bằng
- B. Đồi núi
- C. Bờ biển
- D. Thềm lục địa

Câu 2: Đới khí hậu có lượng mưa lớn nhất ở Châu Âu là:

- A. Khí hậu cực và cận cực.
- B. Khí hậu ôn đới hải dương
- C. Khí hậu ôn đới lục địa
- D. Khí hậu cận nhiệt

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.
- Tỉ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
- Tỉ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nghiệm: 50%
 - + Tự luận: 50%

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 1, 2, 3, Chủ đề chung: Các cuộc phát kiến địa lí

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày những nét chính về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu?

Câu 2. Bằng hiểu biết của bản thân, em hãy chứng minh ý kiến sau đây là đúng:

“Thành thị giống như những bông hoa rực rỡ nhất của Châu Âu thời kì trung đại.”

Câu 3. Phân tích nguyên nhân và điều kiện của các cuộc phát kiến địa lí?

Câu 4. Trình bày những hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí? Trong các hệ quả đó, theo em hệ quả nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 5. Phân tích ý nghĩa và tác động của phong trào văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu?

Câu 6. Trình bày nguyên nhân, nội dung và tác động của phong trào cải cách tôn giáo?

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 1, 2, 3, Chủ đề chung: Các cuộc phát kiến địa lí

Một số câu hỏi gợi ý:

1. Năm 476, đế quốc La Mã bị diệt vong đã đánh dấu điều gì?
2. Ở Tây Âu thời trung đại, lãnh chúa phong kiến được hình thành từ những lực lượng nào?
3. Nguyên nhân hình thành các thành thị trung đại ở châu Âu?
4. Đơn vị chính trị và kinh tế cơ bản trong xã hội phong kiến phân quyền ở Tây Âu là?
5. Đặc điểm nổi bật về kinh tế của lãnh địa phong kiến Tây Âu là gì?
6. Các cuộc phát kiến địa lí vào thế kỉ XV được thực hiện bằng con đường nào?
7. Những quốc gia nào đóng vai trò tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí?
8. Hướng đi của C. Cô-lôm-bô có điểm gì khác so với các nhà phát kiến địa lí khác?

9. Người đầu tiên thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới bằng đường biển, người đầu tiên đặt chân đến châu Mỹ là ai?
10. Các cuộc phát kiến địa lí đã mang lại sự giàu có cho các tầng lớp nào ở châu Âu?
11. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở châu Âu được hình thành với những giai cấp cơ bản nào?
12. Cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến là
13. “Quê hương” của phong trào Văn hoá Phục hưng là
14. Ý nghĩa của phong trào Văn hoá Phục hưng là
15. Trong thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hóa, khoa học thiên tài mà người ta gọi là gì?

Câu hỏi minh họa: Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1: Năm 476, đế quốc La Mã bị diệt vong đã đánh dấu

- A. Chế độ chiếm hữu nô lệ La Mã chấm dứt, chế độ phong kiến ở Tây Âu bắt đầu.
- B. Chế độ phong kiến chấm dứt, thời kì tư bản chủ nghĩa bắt đầu ở Tây Âu.
- C. Chế độ dân chủ cổ đại chấm dứt, chế độ phong kiến bắt đầu ở Tây Âu.
- D. Thời kì đấu tranh của nô lệ chống chế độ chiếm hữu nô lệ bắt đầu ở Tây Âu.

Câu 2: Ở Tây Âu thời trung đại, lãnh chúa phong kiến được hình thành từ những lực lượng nào?

- A. Quý tộc người Rô-ma.
- B. Nô lệ được giải phóng.
- C. Quý tộc quân sự và tăng lữ
- D. Nông dân bị tước đoạt ruộng đất.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.
- Tỉ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
- Tỉ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nghiệm: 50%
 - + Tự luận: 50%

MÔN TIN HỌC

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1 : Máy quét ảnh là loại thiết bị nào ?

- a. Thiết bị vào
- b. Thiết bị ra
- c. Thiết bị vừa vào vừa ra
- d. Thiết bị lưu trữ

Câu 2 : Tai nghe là loại thiết bị nào ?

- a. Thiết bị vào
- b. Thiết bị ra
- c. Thiết bị vừa vào vừa ra
- d. Thiết bị lưu trữ

Câu 3 : Đĩa cứng dưới đây là loại thiết bị nào ?

- a. Thiết bị vào
- b. Thiết bị ra
- c. Thiết bị vừa vào vừa ra
- d. Thiết bị lưu trữ



Câu 4 : Bộ điều khiển game là loại thiết bị nào ?

- a. Thiết bị vào
- b. Thiết bị ra
- c. Thiết bị vừa vào vừa ra



d. Thiết bị lưu trữ

Câu 5 : Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra?

- a. Máy vẽ
- b. Máy in
- c. Màn hình
- d. Máy quét

Câu 6 : Thuật ngữ nào sau đây dùng để chỉ các thiết bị vào – ra của hệ thống máy tính?

A.Màn hình B.Phần mềm C.Phần cứng D.Tài nguyên dùng chung

Câu 7: Thiết bị phổ biến nhất được sử dụng để nhập dữ liệu số và văn bản vào máy tính là gì?

A.Máy vẽ đồ thị B.Bàn phím C.Máy in D.Máy quét

Câu 8: Phương án nào sau đây chỉ gồm các thiết bị vào?

A.Micro, máy in B.Máy quét, màn hình C.Máy ảnh kỹ thuật số, loa D.Bàn phím, chuột

Câu 9 : Khi đang gọi điện thoại video cho bạn, em không nghe thấy tiếng, nhưng vẫn thấy hình bạn đang nói. Em chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề?

A.Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro B.Bật loa của mình và nhắc bạn bật micro
C.Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa D.Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa

Câu 10: Phương án nào sau đây là thiết bị vào, được dùng thay thế ngón tay, để chọn đối tượng trên màn hình?

A.Bàn phím B.Bút cảm ứng C.Nút cuộn chuột D.Màn hình

Câu 11: Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

A.Khởi động phần mềm đồ họa máy tính B.Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em
C.Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ D.Tô màu đỏ cho mái ngói

Câu 12: Việc nào sau đây không phải là chức năng của hệ điều hành?

A.Sao chép tệp văn bản CaDao.docx từ ổ cứng sang USB
B.Tìm kiếm từ “quê hương” trong tệp văn bản CaDao.docx
C.Đổi tên tệp CaDao.docx trên USB thành CaDao-DanCa.docx
D.Xoá tệp dữ liệu CaDao.docx khỏi ổ đĩa cứng

Câu 13: Việc nào sau đây là chức năng của phần mềm ứng dụng?

A.Tải tệp phông chữ từ Internet xuống thư mục Download của máy tính
B.Sao chép tệp phông chữ từ thư mục Download sang thư mục Fonts
C.Xoá tệp phông chữ khỏi thư mục Download của máy tính
D.Thay đổi phông chữ cho một đoạn văn bản từ Times New Roman sang Arial.

Câu 14: Em dùng phần mềm sơ đồ tư duy để mô tả các hoạt động của em trong ngày Chủ nhật. Phương án nào sau đây không phải là chức năng của phần mềm ứng dụng?

A.Khởi động phần mềm sơ đồ tư duy để mô tả hoạt động của em trong ngày Chủ nhật
B.Thêm hoạt động “Nấu cơm” vào sơ đồ tư duy
C.Sửa hoạt động “Nấu cơm” thành “Chuẩn bị bữa ăn gia đình”
D.Xoá hoạt động “Đến chơi nhà bạn Khoa” khỏi sơ đồ tư duy

Câu 15: Việc nào sau đây không thuộc chức năng của hệ điều hành?

A.Khởi động phần mềm trình chiếu B.Soạn thảo nội dung trình chiếu
C.Sao chép tập trình chiếu đến vị trí khác D.Đổi tên tập trình chiếu

Câu 16: Phương án nào sau đây là những ví dụ về hệ điều hành?

A.Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint
B.Google Docs, Google Sheets, Google Slides
C.Writer, Calc, Impress
D.Windows, Linux, iOS

Câu 17: Phương án nào sau đây chứa một phần mềm không phải là hệ điều hành?

A.Android, Windows, Linux B.Windows, Linux, macos

C.Windows, Google Chrome, Linux D.iOS, Android, Windows Phone

Câu 18: Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tập chương trình máy tính?

A..docx, .rtf, .odt B..pptx, .ppt, .odp C..xlsx, .csv, .ods D..com, .exe, .msi.

Câu 19: Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp dữ liệu âm thanh?

A..sb3 B..mp3 C..avi D..com

Câu 20: Câu nào sai trong các câu dưới đây khi nói về hệ điều hành?

A.Hệ điều hành đảm bảo giao tiếp giữa người dùng và máy tính

B.Chức năng chính của hệ điều hành là thực hiện tìm kiếm thông tin trên Internet

C.Hệ điều hành cung cấp các phương tiện và dịch vụ để người sử dụng dễ dàng thực hiện chương trình, quản lý chặt chẽ, khai thác các tài nguyên của máy tính một cách tối ưu

D.Hệ điều hành Windows là hệ điều hành dùng cho máy tính cá nhân của hãng Microsoft

Câu 21: Phát biểu nào sai trong các phát biểu về thư mục và tệp?

A.Một thư mục và một tệp cùng tên phải ở trong các thư mục mẹ khác nhau

B.Thư mục có thể chứa tệp cùng tên với thư mục đó

C.Hai thư mục cùng tên phải ở trong hai thư mục mẹ khác nhau

D.Hai tệp cùng tên phải ở trong hai thư mục mẹ khác nhau

Câu 22: Trong tin học, tệp (tập tin) là khái niệm như thế nào?

A.Một văn bản B.Một đơn vị lưu trữ thông tin trên bộ nhớ ngoài

C.Một gói tin D.Một trang web.

Câu 23: Sao chép thư mục/tệp ta thực hiện ra sao?

A.Edit/ Copy/ chọn nơi chứa thư mục, tệp/Paste

B.Chọn tệp, thư mục cần sao chép/ Edit/ Copy/ Paste

C.Chọn tệp, thư mục cần sao chép/ Edit/ Copy/ chọn nơi chứa tệp, thư mục/ Edit/ Paste

D.Không có lựa chọn nào đúng

Câu 24: Trong hệ điều hành Windows, tên tệp nào trong các tên tệp sau đây là không hợp lệ?

A.onthitotnghiep.doc

B.bai8pas

C.lop?cao.a

D.bangdiem.xls

Câu 25: Đây là ưu điểm của thẻ nhớ, USB khi lưu trữ dữ liệu?

A.Dễ bị thất lạc

B.Nhỏ gọn, tiện sử dụng, khá bền.

C.Dễ lây lan virus

D.Khó bị nhiễm virus

Câu 26: Trong tin học, thư mục là gì?

A.Tệp đặc biệt không có phần mở rộng

B.Tập hợp các tệp và thư mục con

C.Phân ổ đĩa chứa một tập hợp các tệp (tập tin)

D.Mục lục để tra cứu thông tin

Câu 27: Để đổi tên thư mục ta chọn bảng chọn nào?

A.Rename

B.Cut

C.Copy

D.Delete

Câu 28: Nhược điểm của việc lưu trữ dữ liệu nhờ công nghệ đám mây là gì?

A.Sao lưu từ xa

B.Dịch vụ có thể không đáng tin cậy và có thể bị tin tặc tấn công

C.Kích thước to và nặng, khó mang theo

D.Dung lượng nhỏ

Câu 29: Tệp chương trình máy tính trong hệ điều hành Windows thường có phần mở rộng

.exe, .com, .bat, .msi.

A..docx

B..pptx

C..exe

D..png

Câu 30: Mật khẩu mạnh thường là dãy mật khẩu có đặc điểm ra sao?

A.Dài ít nhất tám kí tự

B.Bao gồm cả chữ số, chữ in hoa, chữ thường và các kí hiệu đặc biệt như: @, #, ...

C. Không phải là một từ thông thường

D. Tất cả đều đúng

Câu 31: Những lợi ích của mạng xã hội?

A. Cập nhật tin tức và xu hướng nhanh nhất; kết nối với nhiều người

B. Học hỏi những kỹ năng khác nhau; chia sẻ các bức ảnh và kỷ niệm

C. Tìm hiểu về các chủ đề mới; chơi các trò chơi

D. Tất cả các phương án trên

Câu 32: Nêu những hạn chế của mạng xã hội?

A. Đưa thông tin không chính xác hoặc tin xấu khiến chúng ta tin vào những thông tin sai lệch

B. Có thể dễ dàng tiếp cận với những thông tin nguy hiểm, hình ảnh bạo lực

C. Nguy cơ bị lừa đảo, đánh cắp thông tin cá nhân

D. Tất cả các phương án trên

Câu 33: Theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới, trẻ em ở độ tuổi nào không được tiếp xúc với màn hình tivi, máy tính, điện thoại?

A. Dưới 1 tuổi

B. Dưới 2 tuổi

C. Dưới 3 tuổi

D. Dưới 4 tuổi

Câu 34: Hãy chọn phương án đúng về việc sử dụng mạng xã hội?

A. Thiết bị điện tử chỉ mang lại tác hại cho trẻ

B. Nên cấm con sử dụng thiết bị điện tử

C. Cha mẹ nên hạn chế và hướng dẫn con sử dụng thiết bị điện tử chứ không nên cấm hoàn toàn

D. Không có phương án nào đúng

Câu 35: Hãy cho biết mỗi câu nói về virus máy tính sau đây câu nào đúng?

A. Virus máy tính có thể lây nhiễm sang người sử dụng máy tính

B. Virus máy tính là một chương trình phần mềm

C. Hai máy tính để cạnh nhau sẽ khiến virus lây từ máy này sang máy kia

D. Tất cả đều sai

Câu 36: Việc nào sau đây không bị phê phán?

A. Phát tán các hình ảnh đồi trụy lên mạng

B. Cố ý làm nhiễm virus vào máy tính của trường

C. Tự thay đổi mật khẩu cho máy tính cá nhân của mình

D. Sao chép phần mềm không có bản quyền

Câu 37: Cho phép người sử dụng tạo hồ sơ cá nhân, kết nối bạn bè. Người sử dụng có thể chia sẻ suy nghĩ và ý kiến cá nhân cũng như hình ảnh, âm thanh, video là mục đích nào của mạng xã hội?

A. Chia sẻ video

B. Giao lưu bạn bè

C. Chia sẻ hình ảnh

D. Diễn đàn học tập, thảo luận

Câu 38: Khi nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

A. Không chấp nhận kết bạn và không trả lời tin nhắn

B. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và trả lời tin nhắn ngay

C. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn

D. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi

Câu 39: Lời khuyên nào sai khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?

A. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử

B. Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết

C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất

D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ

Câu 40: Muốn sử dụng internet an toàn và hiệu quả, cũng như tránh những tác hại của internet đối với học sinh cần?

A. Hạn chế sử dụng Internet vào những công việc vô ích như chơi game, xem phim hay theo dõi các chương trình truyền hình. Việc này không những làm mất thời gian mà còn gây ảnh hưởng đến thần kinh và mắt của học sinh

B. Rèn luyện kỹ năng tìm kiếm hiệu quả nguồn dữ liệu trên Internet và tham gia các nhóm học tập tích cực, tiên bộ để tránh bị lôi kéo vào các cuộc bàn luận vô bổ

C. Nên truy cập những trang web có nội dung bạo lực, đồi trụy, phản động. Cần có chính kiến rõ ràng để không bị lôi kéo bởi các nhóm, tổ chức không minh bạch để tránh bị lợi dụng

D. Tất cả đều đúng

Câu 41: Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

A. Giao lưu với bạn bè.

B. Học hỏi kiến thức.

C. Bình luận xấu về người khác.

D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình

Câu 42: "Đưa thông tin sai sự thật lên mạng, sử dụng thông tin vào mục đích sai trái là hành vi bị nghiêm cấm và có thể bị phạt theo quy định của pháp luật". Theo em điều đó là:

A. Đúng.

B. Sai.

Câu 43 : Các phát biểu về mạng xã hội sau đây đúng hay sai?

a) Mạng xã hội giúp mọi người tương tác với nhau mà không cần gặp mặt.

b) Tất cả các website đều là mạng xã hội.

c) Người xấu có thể đưa tin giả lên mạng xã hội. Vì vậy, chỉ nên trò chuyện với người mình quen biết.

d) Bất cứ tuổi nào cũng có thể tham gia mạng xã hội.

Trả lời:

a) Đúng

b) Sai vì có những website chỉ cung cấp thông tin như tuoitre.vn hay thanhnien.vn, ...

c) Đúng

d) Sai vì từ 13 tuổi trở lên mới có thể đăng ký tham gia mạng xã hội. Còn lại khi đăng ký mạng xã hội, thì các trang mạng xã hội đều yêu cầu có xác nhận của người giám hộ.

Câu 44: Khi truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

A. Mở video đó và xem

B. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó

C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì

D. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn

Câu 45: Nếu nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và Trả lời tin nhắn ngay

B. Không chấp nhận kết bạn và không Trả lời tin nhắn

C. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn

D. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi

Câu 46: Khi trò chuyện trên mạng em nên sử dụng webcam khi nào?

A. Không bao giờ sử dụng webcam

B. Khi nói chuyện với những người em chỉ biết qua mạng

C. Khi nói chuyện với bất kì ai

D. Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn học, người thân, ...

Câu 47: Em nên làm gì khi thường xuyên nhận được các tin nhắn trên mạng có nội dung như: “mày là một đứa ngu ngốc, béo ú”, “mày là một đứa xấu xa, không đáng làm bạn”,... từ một người lớn mà em quen?

- A. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết
- B. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự
- C. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay
- D. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi

Câu 48: Khi đang truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

- A. Mở video đó và xem
- B. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó
- C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì
- D. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn

Câu 49: Tác hại của việc nghiện chơi game trên mạng là gì?

- A. Rối loạn giấc ngủ, đau đầu
- B. Luôn cảm thấy mệt mỏi, buồn chán, bi quan, cảm thấy cô đơn, bất an
- C. Mất hứng thú với các thú vui, sở thích cũ, mọi thứ chỉ dồn vào game, học hành chểnh mảng.
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 50: Một ngày một học sinh cấp Trung học cơ sở nên truy cập Internet trong thời gian bao lâu?

- A. Càng dành ít thời gian sử dụng Internet càng tốt
- B. 20/24 giờ
- C. 12/24 giờ
- D. 7/24 giờ

Câu 51: Nghiện chơi game trên mạng là gì?

- A. Là tình trạng dành quá nhiều thời gian vào các trò chơi trên máy tính, trên mạng ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày
- B. Là tình trạng chơi game liên tục không kiểm soát được, dù biết điều này đang tổn hại đến sức khỏe của chúng
- C. Tiếp tục hoặc chơi game ngày càng nhiều, bất chấp sự xuất hiện của những hậu quả tiêu cực
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 52: Một số bạn bè của em thần tượng một diễn viên mới nổi tiếng trên mạng xã hội. Được bạn bè rủ vào xem những đoạn phim trên kênh Youtube của ngôi sao này, em thấy diễn viên ăn mặc không lịch sự, nội dung phim dung tục, thiếu văn hóa. Một số bạn cho rằng ngôi sao này có hàng chục vạn người trẻ tuổi hâm mộ, phim của anh ta mang phong cách mới nên không phù hợp với những người cổ hủ, lạc hậu. Thái độ và hành động nào sau đây là phù hợp nhất? Vì sao?

- A. Không hâm mộ nhưng cũng không phản đối, cứ tiếp tục theo dõi những video khác của ngôi sao này xem ra sao
- B. Hòa theo các bạn để khỏi mang tiếng lạc hậu
- C. Không xem kênh Youtube của anh ta nữa, còn các bạn làm gì thì tùy
- D. Không xem kênh Youtube của anh ta nữa, đồng thời khuyên các bạn không nên xem

Câu 53: Chúng ta nên làm như thế nào để tự bảo vệ bản thân khi sử dụng mạng xã hội?

- A. Cẩn thận khi cung cấp thông tin cá nhân trên mạng xã hội
- B. Cẩn nhắc trước khi chia sẻ hình ảnh, video clip hay thông tin trên mạng xã hội
- C. Cài đặt chế độ riêng tư trên mạng xã hội
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 54: Cách tốt nhất em nên làm khi bị ai đó bắt nạt trên mạng là gì?

- A. Nói lời xúc phạm người đó.
- B. Cố gắng quên đi và tiếp tục chịu đựng.

C. Nhờ bố mẹ, thầy cô giáo giúp đỡ, tư vấn. D. Đe dọa người bắt nạt mình.

Câu 55: Để việc tìm kiếm dữ liệu trong máy tính được dễ dàng và nhanh chóng, khi đặt tên thư mục và tệp em nên:

- A. Đặt tên theo ý thích như tên người thân hay tên thú cưng.
- B. Đặt tên sao cho dễ nhớ và để biết trong đó có chứa gì.
- C. Đặt tên giống như trong ví dụ của sách giáo khoa.
- D. Đặt tên tùy ý, không cần theo quy tắc gì.

Phần 2: Tự Luận

Học bài 1-2-3-4-5 sách giáo khoa

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương

Bài 2: Bảo tồn di sản văn hoá

Bài 3: Quan tâm, cảm thông và chia sẻ

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...
- Học sinh biết nhận xét và xử lý tình huống

* Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên.

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1: Em hiểu thế nào là truyền thống quê hương? Hãy kể tên một số truyền thống tốt đẹp của quê hương mà em biết.

Câu 2: Di sản văn hóa là gì? Di sản văn hóa có thể được chia thành những loại nào? Hãy kể tên một số di sản văn hóa của Việt Nam mà em biết.

Câu 3: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ là gì? Hãy nêu những biểu hiện của quan tâm, cảm thông, chia sẻ.

Câu 4: Em hãy bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến sau: *Quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác không còn phù hợp trong xã hội hiện đại sử dụng trí tuệ nhân tạo.*

Câu 5: Qua lời kể của ông nội, M được biết đến phong trào “Ba sẵn sàng” và rất tự hào về tinh thần sẵn sàng khi Tổ quốc cần, dù trong thời chiến hay thời bình của người dân quê hương mình. Nhưng sau tết Nhâm Dần, anh trai M có giấy gọi nhập ngũ. M thấy anh có vẻ do dự, tâm trạng không vui và có ý định tìm lí do để trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ quân sự.

a. Theo em, suy nghĩ và việc làm của anh trai M là đúng hay sai? Vì sao?

b. Nếu em là M, em sẽ nói như thế nào với anh trai của mình?

Câu 6: Đội thiếu niên nhà trường phát động phong trào “Áo ấm tặng bạn”, T rủ H tham gia, H từ chối với lí do nhà mình không phải là gia đình giàu có nên mình không tham gia.

a. Em có nhận xét gì về suy nghĩ và hành động của bạn H?

b. Nếu em là bạn T, em sẽ giải thích như thế nào để bạn H hiểu rằng mọi người phải quan tâm, cảm thông, chia sẻ với nhau?

Câu 7: Nêu những việc em có thể làm để giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương.

MÔN MỸ THUẬT

Tuần 9: Trang trí bìa sách

MÔN ÂM NHẠC

I. Ôn tập bài hát:

- Bài hát: Ước mơ mùa khai trường
- Bài hát: Đi Cây

C. Nhờ bố mẹ, thầy cô giáo giúp đỡ, tư vấn. D. Đe dọa người bắt nạt mình.

Câu 55: Để việc tìm kiếm dữ liệu trong máy tính được dễ dàng và nhanh chóng, khi đặt tên thư mục và tệp em nên:

- A. Đặt tên theo ý thích như tên người thân hay tên thú cưng.
- B. Đặt tên sao cho dễ nhớ và để biết trong đó có chứa gì.
- C. Đặt tên giống như trong ví dụ của sách giáo khoa.
- D. Đặt tên tùy ý, không cần theo quy tắc gì.

Phần 2: Tự Luận

Học bài 1-2-3-4-5 sách giáo khoa

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương

Bài 2: Bảo tồn di sản văn hoá

Bài 3: Quan tâm, cảm thông và chia sẻ

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...

- Học sinh biết nhận xét và xử lý tình huống

* Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên.

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1: Em hiểu thế nào là truyền thống quê hương? Hãy kể tên một số truyền thống tốt đẹp của quê hương mà em biết.

Câu 2: Di sản văn hóa là gì? Di sản văn hóa có thể được chia thành những loại nào? Hãy kể tên một số di sản văn hóa của Việt Nam mà em biết.

Câu 3: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ là gì? Hãy nêu những biểu hiện của quan tâm, cảm thông, chia sẻ.

Câu 4: Em hãy bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến sau: *Quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác không còn phù hợp trong xã hội hiện đại sử dụng trí tuệ nhân tạo.*

Câu 5: Qua lời kể của ông nội, M được biết đến phong trào “Ba sẵn sàng” và rất tự hào về tinh thần sẵn sàng khi Tổ quốc cần, dù trong thời chiến hay thời bình của người dân quê hương mình. Nhưng sau tết Nhâm Dần, anh trai M có giấy gọi nhập ngũ. M thấy anh có vẻ do dự, tâm trạng không vui và có ý định tìm lí do để trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ quân sự.

a. Theo em, suy nghĩ và việc làm của anh trai M là đúng hay sai? Vì sao?

b. Nếu em là M, em sẽ nói như thế nào với anh trai của mình?

Câu 6: Đội thiếu niên nhà trường phát động phong trào “Áo ấm tặng bạn”, T rủ H tham gia, H từ chối với lí do nhà mình không phải là gia đình giàu có nên mình không tham gia.

a. Em có nhận xét gì về suy nghĩ và hành động của bạn H?

b. Nếu em là bạn T, em sẽ giải thích như thế nào để bạn H hiểu rằng mọi người phải quan tâm, cảm thông, chia sẻ với nhau?

Câu 7: Nêu những việc em có thể làm để giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương.

MÔN MỸ THUẬT

Tuần 9: Trang trí bìa sách

MÔN ÂM NHẠC

I. Ôn tập bài hát:

- Bài hát: Ước mơ mùa khai trường

- Bài hát: Đi Cây

II. Ôn tập: tập đọc nhạc.

- Bài đọc nhạc số 1.2.

MÔN THỂ DỤC

Bài thể dục liên hoàn 30 nhịp

- Ôn bài thể dục liên hoàn 30 nhịp

MÔN NGỮ VĂN

A. VĂN BẢN

- Các văn bản thuộc thể loại: truyện, thơ (bốn chữ, năm chữ)

B. TIẾNG VIỆT

- Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ
- Nói giảm nói tránh
- Số từ và phó từ

C. TẬP LÀM VĂN

- Tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ
- Viết bài phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học

D. MỘT SỐ DẠNG BÀI

- Xác định đề tài, chi tiết tiêu biểu, ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể ... trong văn bản truyện.
- Chỉ ra và phân tích tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.
- Xác định và phân tích giá trị biểu đạt của từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ... trong bài thơ bốn, năm chữ.
- Xác định số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ); xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ...
- Tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ
- Viết bài phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học

MÔN TIẾNG ANH

A. VOCABULARY AND GRAMMAR:

1. Sound : /ə/, /ɜ:/, /f/, /v/, /t/, /d/, /id/

2. Vocabulary Unit 1,2,3

- | | |
|---------------------------------|------------------------|
| + Hobbies | + Community activities |
| + Verbs of liking and disliking | + healthy activities |
| | + Health problems |

3. Grammar:

- | | |
|------------------------------|------------------|
| + Verbs of liking/ disliking | + Past Simple |
| + Simple sentences | + Present simple |

4. Everyday English: + Talking about likes and dislikes

- + Asking for and giving health tips
- + Giving compliments

5. Listening

- | | |
|---------------------------------|------------------------|
| + Hobbies | + Community activities |
| + Verbs of liking and disliking | + healthy activities |
| | + Health problems |

B. PRACTICE:**PHONETICS**

Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others in each group.

- | | | | |
|------------------------|-----------------------|----------------------|-------------------------|
| 1. A. <u>a</u> ffect | B. <u>a</u> void | C. vit <u>a</u> min | D. teen <u>a</u> ger |
| 2. A. pick <u>e</u> d | B. clean <u>e</u> d | C. help <u>e</u> d | D. stop <u>e</u> d |
| 3. A. donat <u>e</u> d | B. collect <u>e</u> d | C. provid <u>e</u> d | D. volunt <u>e</u> ered |

Choose the word A, B, C or D which is stressed differently from the others.

- | | | | |
|-----------------|------------|------------|------------|
| 4. A. volunteer | B. charity | C. melody | D. calorie |
| 5. A. donate | B. centre | C. money | D. rubbish |
| 6. A. regular | B. potato | C. factory | D. history |

VOCABULARY AND GRAMMAR

Choose from the four options given (marked A, B, C and D) to complete the following sentences.

7. Liz: I am so nervous that I am putting on weight. Tony: _____.
 A. Wash your hand more B. Eat less junk food
 A) C. Sleep more D. Sunbathe less
8. You like playing monopoly or chess, your hobby may be _____.
 A. collecting things B. dancing C. playing sports D. playing board games
9. Lan looks red. She was outdoors yesterday. Perhaps she has _____.
 A. flu B. sunburn C. spots D. stomachache
10. _____ are those who do not have a home and really need help.
 A. Volunteer B. Community service
 B) C. Homeless people D. Disabled people
11. I _____ playing board games interesting because I can play them with my friends.
 A. find B. think C. say D. tell
12. _____ you _____ your homework yesterday?
 A. Do/ finish B. Did/ finish C. Have/ finished D. Has/ finished
13. Jenifer says that she _____ collecting dolls, but she _____ in the future.
 A. will like / won't continue B. likes / continues
 C. likes / won't continue D. will like / continues
14. Doing exercise is _____ to maintain our health.
 A. important B. import C. importance D. importation

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

15. Volunteers make rugs for children who are very ill.
 A. carpets B. shelters C. tutors D. murals
16. Teenagers paint a mural over graffiti.
 A. a picture B. a painting
 C. a kind of house D. a painting on the wall

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

17. The doctor told Elena she should sleep more, or she should try to relax more.
 A. less B. few C. little D. most
18. He is very generous because he always donates money for homeless people.
 A. charitable B. big-hearted C. kind D. mean

Find and correct the mistakes in the following sentences.

19. We find eating junk food is unhealthy because it will make you gain weight quickly.

C) A. eating B. is C. make D. quickly

D) 20. The study of languages are very interesting.

E) A. The study B. of C. are D. interesting

READING**Read the following passage and choose the correct answer for each gap.**

I have a very interesting and (21) hobby. I make short video clips with my digital camera. It was my birthday present from my parents last year. Since then, I have (22) three short films. It's great fun! I started asking my friends and relatives to take (23) in the films. I have tried to write the story for my video clips. When I have finished the script, I make copies for the "actors". Each scene is small and they can look at the words just (24) we start filming. We film at the weekend in my neighborhood, (25) no one has to travel far. When the video clip is finished, I invite all the "actors" and we watch the film at my house.

- | | | | |
|------------------|------------|-------------|-------------|
| 21. A. enjoyable | B. enjoyed | C. enjoying | D. enjoy |
| 22. A. done | B. made | C. played | D. watched |
| 23. A. scene | B. role | C. part | D. film |
| 24. A. until | B. after | C. only | D. before |
| 25. A. so | B. because | C. but | D. although |

Read the passage carefully and decide whether these statements are True (T) or False (F)

People are living longer, so there are more elderly people. Recently, more and more young people are doing community service. They do it in many different ways. They do housework, provide the food, raise money even paint the houses. Some young people work as hospital volunteers. In America, they are called "candy strippers" because of the striped pink and white uniform they wear. Others are concerned about the environment and work on neighborhood clean-up campaigns. They come to the elderly and help them with their housework, clean the yard and doing gardening as well. We should support these volunteers to make a better society.

26. There are more and more elderly people doing community service.

- A. True B. False

27. Young people never provide the elderly with food.

- A. True B. False

28. Some people volunteer to work in hospitals.

- A. True B. False

29. Volunteers are called "candy strippers" in England.

- A. True B. False

30. Volunteers come to the elderly to help them with the gardening.

- A. True B. False

WRITING**Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning or best combination to each of the following questions.**

31. Mary is interested in reading comics after school.

- A. Mary doesn't enjoy reading comics after school.
 B. Mary dislikes reading comics after school.
 C. Mary loves to read comics after school.
 D. Mary never wants to read comics after school.

32. It is not easy to find a cheap apartment in Ho Chi Minh City today.
 A. It is difficult to find a cheap apartment in Ho Chi Minh City today.
 B. It is not difficult to find a cheap apartment in Ho Chi Minh City today.
 C. Finding a cheap apartment in Ho Chi Minh City today is easy.
 D. People find it easy to find a cheap apartment in Ho Chi Minh City today.
33. These people live in the mountains, so they have a lot of fresh air.
 A. These people live in the mountains, because they have a lot of fresh air.
 B. These people have a lot of fresh air, because they live in the mountains.
 C. They live in the mountains and these people have a lot of fresh air.
 D. These people live in the mountains, although they have a lot of fresh air.
34. I find ice-skating interesting.
 A. I think ice-skating is interesting. B. I think ice-skating is interested.
 C. I find ice-skating is interesting. D. I find ice-skating is interested.
35. Perhaps she don't want to come to my birthday party.
 A. She is sure that she comes to my birthday party.
 B. She is not sure that she comes to my birthday party.
 C. She might want to come to my birthday party.
 D. She might not want to come to my birthday party.
- Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct sentence**
36. Some/ people/ say/ carving/ eggshells/ difficult/ boring.
 A. Some people say carving eggshells are difficult and boring.
 B. Some people say carving eggshells were difficult and boring.
 C. Some people say that carving eggshells is difficult and boring.
 D. Some people say that carving eggshells were difficult and boring.
37. If/ we/ exercise/ the bones/ become weaker/ break easily/.
 A. If we do exercise, the bones can become weaker and break easily.
 B. If we do exercise, the bones can become weaker but break easily.
 C. If we do not exercise, the bones can become weaker and break easily.
 D. If we do not exercise, the bones can become weaker but break easily.
38. I/ become/ member/ Green School Club/ three months/.
 A. I did not become member of Green School Club three months ago.
 B. I became a member of Green School Club three months ago.
 C. I have not become a member of Green School Club three months ago.
 D. I become member of Green School Club three months ago.
39. I/ eat/ fruits/ because/ they/ green/.
 A. I can not eat these fruits because of they are green.
 B. I can not eat this fruits because of they are green.
 C. I can not eat these fruits because they are green.
 D. I can not eat this fruits because they are green.
40. We/ raise/ money/ the poor.
 A. We can money raise for the poor.
 B. We raise money for the poor.
 C. We might raise for the money poor.
 D. We should raise money for the poor.

MÔN TOÁN

A. LÝ THUYẾT:

1. **Đại số:** Toàn bộ chương I2. **Hình học:** Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.

B. BÀI TẬP

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Số $\frac{-3}{8}$ là kết quả của phép tính nào dưới đây?

- A. $\frac{1}{2} - \frac{1}{8}$. B. $\frac{-1}{8} - \frac{1}{4}$. C. $\frac{1}{8} - \frac{1}{4}$. D. $-\frac{1}{2} - \frac{1}{8}$.

Câu 2. Cho biết $\left(\frac{3}{8} : 2\right) : x = \frac{9}{8}$, tìm số hữu tỉ x:

- A. $\frac{2}{3}$. B. $\frac{27}{128}$. C. $\frac{27}{32}$. D. $\frac{3}{2}$?

Câu 3. Trong các phân số sau, phân số nào biểu diễn số hữu tỉ 0,125

- A. $\frac{1}{4}$. B. $\frac{1}{8}$. C. $\frac{1}{16}$. D. $\frac{1}{125}$

Câu 4. Tính giá trị của $H = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{2017.2018}$.

- A. $H = \frac{2016}{2017}$. B. $H = \frac{2017}{2018}$. C. $H = \frac{2018}{2019}$. D. $H = \frac{2019}{2018}$.

Câu 5. So sánh nào dưới đây đúng

- A. $\frac{-9}{2} > \frac{-7}{2}$. B. $\frac{11}{5} < \frac{11}{6}$. C. $\frac{79}{5} < \frac{77}{4}$. D. $\frac{101}{37} = \frac{-7}{3}$.

Câu 6. Cặp số hữu tỉ nào dưới đây bằng nhau

- A. $\frac{-12}{8}$ và $\frac{3}{-2}$. B. $\frac{10}{11}$ và $\frac{9}{10}$. C. $\frac{6}{8}$ và $\frac{12}{15}$. D. $\frac{5}{7}$ và $\frac{7}{5}$.

Câu 7. Có bao nhiêu phân số có mẫu số bằng 7, lớn hơn $\frac{-6}{7}$ và nhỏ hơn $\frac{-2}{5}$

- A. 2 số. B. 3 số. C. 4 số. D. 5 số.

Câu 8. Viết số 2^{20} dưới dạng lũy thừa có số mũ là 5

- A. 8^5 . B. 16^5 . C. 32^5 . D. 64^5 .

Câu 9. Có bao nhiêu số hữu tỉ x thỏa mãn $\frac{x^n}{8} = 32$?

- A. 1 số. B. 2 số. C. 3 số. D. 4 số.

Câu 10. Tìm số hữu tỉ x thỏa mãn $(2x-1)^3 = \frac{8}{125}$.

- A. $x = \frac{-7}{10}$. B. $x = \frac{-3}{10}$. C. $x = \frac{3}{10}$. D. $x = \frac{7}{10}$.

Câu 11: Hình lập phương là hình gồm có mấy mặt?

- A. 8 mặt B. 6 mặt C. 12 mặt D. 20 mặt

Câu 12: Điền số thích hợp vào chỗ chấm "Hình hộp chữ nhật có 6 mặt, 8 đỉnh vàcạnh":

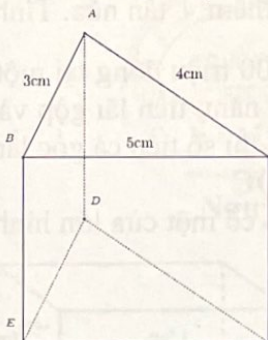
- A. 6 B. 8 C. 12 D. 20

Câu 13: Noel năm ngoái, Lan nhận được một hộp quà rất đẹp hình lập phương. Lan đo độ dài một cạnh của nó được 8cm. Diện tích giấy để bọc bên ngoài hộp quà đó là bao nhiêu ?

- A. 384 cm^2 B. 512 cm^2 C. 192 cm^2 D. 348 cm^2

Câu 14. Cho hình lăng trụ đứng ABC.DEF biết $AB = 3 \text{ cm}$; $AC = 4 \text{ cm}$; $BC = 5 \text{ cm}$. Chu vi tam giác DEF là:

- A. 10 cm; B. 11 cm; C. 12 cm; D. 13 cm.



PHẦN 2: BÀI TẬP:

DẠNG 1: THỰC HIỆN PHÉP TÍNH

Bài 1. Thực hiện phép tính

a) $\frac{1}{6} - 0,4 \cdot \frac{5}{8} + \frac{1}{2}$

b) $\left(\frac{-2}{3}\right)^2 + \frac{1}{6} - (-0,5)^3$

Bài 2. Thực hiện phép tính

a) $\frac{3}{4} : \left(\frac{2}{3} - \frac{5}{9}\right) + \frac{9}{4}$

b) $\left(1 - \frac{2}{3} - \frac{1}{4}\right) \cdot \left(\frac{4}{5} - \frac{3}{4}\right)^2$

c) $\left[\left(\frac{3}{5} - \frac{1}{3}\right) \cdot 6 + \frac{-1}{3}\right] \cdot 5$

d) $0,8 : \left\{0,2 - 8 \cdot \left[\frac{7}{48} + \left(\frac{5}{24} - \frac{5}{16}\right)\right]\right\}$

Bài 3. Tính một cách hợp lí

a) $\frac{31}{23} - \left(\frac{7}{32} + \frac{8}{23}\right)$

b) $\left(\frac{1}{3} + \frac{12}{67} + \frac{13}{41}\right) - \left(\frac{79}{67} - \frac{28}{41}\right)$

c) $(-30,75) + \left(\frac{31}{10} - 69,25\right) - (-6,9)$

d) $(-34,5) \cdot \frac{11}{25} - 65,5 \cdot \frac{11}{25}$

DẠNG 2: TÌM X

Bài 1. Tìm số hữu tỉ x, biết

a) $x \cdot \left(-\frac{3}{7}\right) = \frac{5}{21}$

b) $3x - \frac{5}{3} = x - \frac{1}{4}$

c) $\frac{5}{7} + \frac{2}{7} : x = 1$

d) $x - \frac{1}{2} = 3\frac{1}{2} : \frac{2}{7}$

e) $\frac{1}{3}x + \frac{2}{5}(x-1) = 0$

f) $\frac{3}{7} + \frac{1}{7} : x = \frac{3}{14}$

Bài 2. Tìm các số nguyên n, m biết:

a) $\left(\frac{1}{3}\right)^m = \frac{1}{81}$

b) $\frac{1}{9} \cdot 27^n = 3^n$

c) $\frac{8}{2^n} = 2$

d) $\left(n - \frac{2}{3}\right)^3 = \frac{1}{27}$

DẠNG 3: TOÁN THỰC TẾ

Bài 1. Trong tháng 7 nhà bà Gấm dùng hết 340 số điện. Hỏi bà Gấm phải trả bao nhiêu tiền điện, biết đơn giá điện như sau:

Giá tiền cho 50 số đầu tiên (từ số 0 đến số 50) là 1678 đồng/số;

Giá tiền cho 50 số tiếp theo (từ số 51 đến số 100) là 1734 đồng/số;

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 101 đến số 200) là 2014 đồng/số.

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 201 đến số 300) là 2536 đồng/số.

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 301 đến số 400) là 2834 đồng/số.

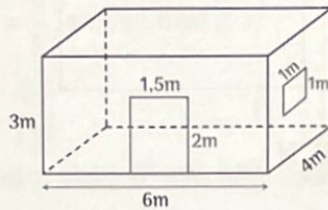
Bài 2. Một kho có 36 tấn gạo. Kho đã xuất đi $\frac{2}{3}$ số gạo để cứu trợ bão lụt ở miền Trung, rồi

bán đi $4\frac{3}{4}$ tấn, cuối cùng nhập thêm 4 tấn nữa. Tính số gạo còn lại trong kho.

Bài 3. Ông Phú gửi tiết kiệm 100 triệu đồng tại một ngân hàng với kì hạn một năm, lãi suất 5% một năm. Hết thời hạn một năm, tiền lãi gộp vào số tiền gửi ban đầu và lại gửi theo thể thức cũ. Cứ như thế sau ba năm thì số tiền cả gốc lẫn lãi là bao nhiêu?

DẠNG 4: BÀI TẬP HÌNH HỌC

Bài 1: Căn phòng của anh Nam có một cửa lớn hình chữ nhật và một cửa sổ hình vuông với kích thước như hình vẽ:



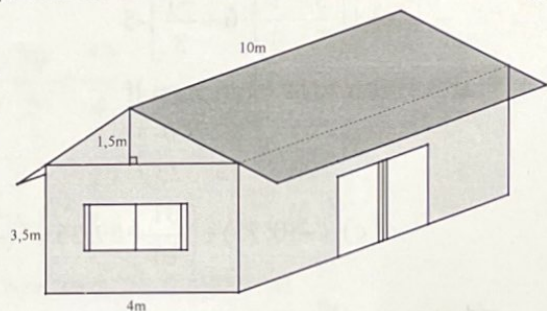
Anh Nam cần tốn bao nhiêu tiền để sơn bốn bức tường xung quanh của căn phòng này (không sơn cửa)? Biết rằng để sơn mỗi mét vuông phải tốn 50 nghìn đồng.

Bài 2. Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có diện tích đáy $S_{ABCD} = 24 \text{ cm}^2$ và có thể tích $V = 84 \text{ cm}^3$. Chiều cao của hình hộp chữ nhật có độ dài là?

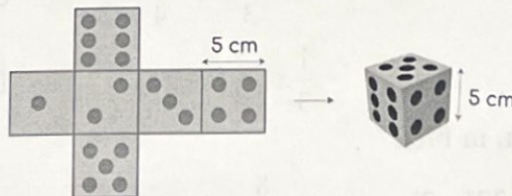
Bài 3. Cho hình lập phương có diện tích một mặt bên là 81 cm^2 . Tính thể tích của hình lập phương?

Bài 4: Một ngôi nhà có kích thước như hình bên.

Em hãy tính thể tích phần không gian trong ngôi nhà đó (bao gồm cả phần không gian trên mái)



Bài 5. Bạn Thục Anh làm một con xúc xắc hình lập phương từ tấm bìa có kích thước như hình vẽ.



Diện tích tấm bìa tạo thành con xúc xắc đó là bao nhiêu?

DẠNG 5. BÀI TẬP NÂNG CAO

Bài 1. Tính

a) $\frac{1}{1.3} + \frac{1}{3.5} + \frac{1}{5.7} + \dots + \frac{1}{19.21}$

b) $\frac{1}{4} - \frac{1}{100.98} - \frac{1}{98.96} - \frac{1}{96.94} - \dots - \frac{1}{6.4} - \frac{1}{4.2}$

c) $\frac{1}{1} - \frac{1}{2} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \frac{1}{5} - \frac{1}{6} + \frac{1}{7} - \frac{1}{8} + \frac{1}{9} - \frac{1}{10}$

Bài 2. So sánh

a) $\frac{1}{2^{300}}$ và $\frac{1}{3^{200}}$;

b) $\frac{1}{3^{300}}$ và $\frac{1}{5^{199}}$

c) 48^{25} và 8^{51} ; d) 99^{20} và 9999^{10} ;

Nơi nhận:

- GVCN khối 7;
- Lưu.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG**Nguyễn Ngọc Sơn**

DẠNG CÂU HỎI ÔN TẬP GIỮA KÌ VĂN 7

BÀI 1: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi;

CỦ KHOAI NƯỚNG

Sau trận mưa rào vòm trời như được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn. Đã chớm hè nhưng trời vẫn lạnh lạnh, cái lạnh làm người ta hưng phấn và chóng đói. Thường Mạnh đi học về là đi thả trâu. Tối mật cậu rong trâu về, đầu tưởng tượng đến một nồi cơm bốc khói nghi ngút.

Nhưng từ giờ đến tối còn lâu và cậu cần phải tìm được một việc gì đó trong khi con trâu đang mãi miết gặm cỏ. Cậu bèn ngồi đếm từng con sáo mỏ vàng đang nhảy kiêu kiêu trên cánh đồng màu đã thu hoạch. Thình thoảng chúng lại nghiêng ngó nhìn cậu, ý chừng muốn dò la xem "anh bạn khổng lồ" kia có thể chơi được không. Chợt Mạnh phát hiện ra một đám mầm khoai đỏ au, mập mạp, tua tủa hướng lên trời. Kinh nghiệm đủ cho cậu biết bên dưới những chiếc mầm là củ khoai lang sót. Với bất cứ đứa trẻ trâu nào thì điều đó cũng tương đương với một kho báu. Nó bị sót lại từ trước Tết và bây giờ nó sẽ rất ngọt. Để xem, anh bạn to cỡ nào? Không ít trường hợp bên dưới chỉ là một mẫu khoai. Nước miếng đã kịp tứa khắp chân răng khi cậu tưởng tượng đến món khoai nướng. Ruột nó trong như thạch. Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lạnh lạnh thế này. Thật may là mình đem theo lửa - cậu lẩm bẩm. Sự niềm hy vọng đi veo mắt nên cậu rón rén bới lớp đất mềm lên. Khi cậu hoàn toàn tin nó là một củ khoai thì cậu thọc sâu tay vào đất, sâu nữa cho đến khi những ngón tay cậu ôm gọn củ khoai khá bự, cậu mới từ từ lôi nó lên. Chà, thật tuyệt vời. Nó không chỉ đơn thuần là củ khoai sót. Nó y như quà tặng, một thứ kho báu trời đất ban riêng cho cậu.

Mạnh đã có việc để làm, mà lại là một việc làm người ta háo hức. Trong chốc lát đồng cảnh vắng lặng và đợi đến khi nó chỉ còn lớp than hồng rực Mạnh mới vui củ khoai vào. Cậu ngồi im lắng nghe một sự dịch chuyển vô cùng tinh tế dưới lớp than, củ khoai trắng muốt đang bị sức nóng ủ cho thành mật. Từng khoảnh khắc với Mạnh lúc này trở nên vô cùng huyền diệu. Rồi có một mùi thơm cứ đậm dần, cứ quánh lại, lan tỏa, xoắn xuýt. Cậu nhớ lại có lần bà kể, nhờ đúng một củ khoai nướng mà ông cậu thoát chết đói và sau đó làm nên sự nghiệp. Chuyện như cổ tích nhưng lại có thật. Nào, để xem sau đây cậu sẽ làm nên công trạng gì.

Chợt cậu thấy có hai người, một lớn, một bé đang đi tới. Ông già ôm theo bọc tay nải còn cậu bé thì cứ ngoái cổ lại phía làng. Cậu nhận ra hai ông cháu lão ăn mày ở xóm bên. Hôm nay, chẳng có phiên chợ sao ông cháu lão cũng ra khỏi nhà nhỉ. Vài lần giáp mặt cậu bé và thấy mặt mũi nó khá sáng sủa. Bố mẹ nó chết trong một trận lũ quét nên nó chỉ trông cậy vào người ông mù lòa. Mạnh lén trút ra tiếng thờ dài khi ông cháu lão ăn mày đã đến rất gần. Có thể thấy rõ cánh mũi lão phập phồng như hà hít tìm thứ mùi vị gì đó. Cậu bé vẫn câm lặng, thình thoảng lên nhìn Mạnh.

- Mùi gì mà thơm thế - ông cậu bé lên tiếng - Hẳn ai đang nướng khoai. Ngồi nghỉ một lát để ông xin lửa hút thuốc đã cháu.

Ông lão lẩn túi lấy gói thuốc lòn. Thằng bé giúp ông tháo khỏi lưng chiếc túi nhỏ xíu. Mùi khoai nướng vẫn ngào ngạt và Mạnh đành ngồi chết gí, không dám động cựa. Chỉ khi ông lão nhờ, cậu mới cúi xuống thổi lửa. Chà, ông cháu lão mà ngồi dai là củ khoai cháy mất. Đã có mùi vô cháy. Lửa sẽ lán dần vào cho đến khi biến củ khoai thành đen thui mới thôi. Đường như đoán được nỗi khó xử của Mạnh, ông lão bảo:

- Tôi chỉ xin lửa thôi...

Mạnh như bị bắt quả tang đang làm chuyện vụng trộm, mặt đỏ lên. Nhưng ông lão mắt lòa không thể nhìn thấy còn cậu bé ý tứ nhìn đi chỗ khác.

- Thôi, chào cậu nhé. Ta đi tiếp đi cháu!

Ông lật đặt đứng dậy, bám vào vai cậu bé, vội vã bước. Cậu bé lặng lẽ nhìn Mạnh như muốn xin lỗi vì đã làm khó cho cậu. Cái nhìn đĩnh đạc của một người tự trọng, không muốn bị thương hại khiến Mạnh vội cúi gầm xuống. Ôi, giá như có ba củ khoai, chỉ ít cũng là hai củ. Đàng này chỉ có một... Mạnh thấy rõ tiếng chân hai ông cháu xa dần. Nhưng chính khi ấy, khi củ khoai nóng hổi, lớp vỏ răn lại như từng gợn sóng nằm phơi ra trước mắt Mạnh, thì nỗi chờ đón háo hức lúc trước cũng tiêu tan mất. Giờ đây củ khoai như là nhân chứng cho một việc làm đáng hổ thẹn nào đó. Dù Mạnh có dối lòng rằng mình chẳng có lỗi gì sất nhưng cậu vẫn không dám chạm vào củ khoai... Hình như đã có người phải quay mặt đi vì không dám ước có được nó. Có thể ông nội cậu đã từng nhìn củ khoai nướng cho ông làm nên sự nghiệp bằng cái cách đau đớn như vậy.

Mặc dù rong trâu về từ chiều nhưng mãi tối mật Mạnh mới vào nhà. Giờ đây mới là lúc cậu sống trọn vẹn với cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá. Cậu nhắm mắt lại tưởng tượng giây phút cậu bé kia mở gói giấy báo ra. Nửa củ khoai khi đó sẽ khiến cậu ta liên tưởng

đến phép lạ, có thể lắm chứ! Và rồi cậu thấy láng láng đến mức chính mình tự hỏi liệu đây có phải là giấc mơ?

(Theo truyện ngắn Tạ Duy Anh)

Câu 1. Nêu chủ đề của truyện ? Vì sao cậu bé Mạnh lại có “cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá”?

Câu 2. Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu “Những giọt mật trào ra, gập lùa tạo ra một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này.”?

Câu 3. Giải nghĩa từ “lật đặt” trong câu “Ông lão lật đặt đứng dậy.”

Câu 4. Đặt câu (chủ đề về tình cảm gia đình):

- a. Chủ ngữ có cấu tạo là một cụm từ
- b. Vị ngữ có cấu tạo là một cụm từ
- c. Trạng ngữ có cấu tạo là một cụm từ

Câu 5.

- a. Nếu em là nhân vật cậu bé Mạnh trong câu chuyện, em có cư xử với hai ông cháu lão ăn mày như nhân vật trong truyện đã làm hay không, vì sao?
- b. Ghi lại một cách ngắn gọn tâm trạng của em sau khi sau khi làm được một việc tốt.

Bài 2: Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

TRĂNG OI... TỪ ĐÂU ĐẾN?

Trần Đăng Khoa

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ đường hành quân
Trăng soi chủ bộ đội
Và soi vàng góc sân

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kì
Trăng tròn như mắt cá
Chàng bao giờ chớp mí

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ lời mẹ ru
Thương Cuội không được học
Hủ gọi trâu đến giờ

Trăng ơi... từ đâu đến?
Trăng đi khắp mọi miền
Trăng ơi có nơi nào
Sáng hơn đất nước em...

1968

(Trần Đăng Khoa, Góc sân và khoảng trời,
NXB Văn hóa dân tộc)

Câu 1. Bài thơ “Trăng ơi... từ đâu đến?” được viết theo thể thơ nào? Chỉ ra cách gieo vần trong bài thơ? Nêu ý nghĩa của bài thơ?

Câu 2. Em hiểu từ “lửng lơ” Trong câu thơ : « Lửng lơ treo trước nhà » có nghĩa là gì ?

Câu 3. Chỉ ra tác dụng của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ:

“Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời ?

Câu 4. Điệp ngữ “Trăng ơi... từ đâu đến?” trong bài thơ có tác dụng gì ?

Câu 5. Hãy nêu cảm nhận của em về ý nghĩa 2 câu thơ :

“Trăng ơi có nơi nào
Sáng hơn đất nước em...”

Câu 6. Từ cảm xúc với trăng trong thơ của Trần Đăng Khoa, em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của em với một cảnh đẹp của quê hương mình ?

Bài 3: Đọc văn bản sau:

CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA

Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy...

Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: “Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lẩn vào đó.

Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, 2004)

Câu 1. Xác định thành phần trạng ngữ trong câu: *Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng.*

Câu 2. Từ *sung sướng* trong văn bản trên thuộc loại từ nào?

Câu 3. Xác định biện pháp tu từ trong câu: *Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

Câu 4. Từ hình ảnh hạt lúa thứ nhất bị héo khô, tác giả muốn phê phán điều gì?

Câu 5. Em hãy tóm tắt ngắn gọn văn bản trên?

Câu 6. Em rút ra được bài học gì sau khi đọc xong văn bản trên?

Bài 4: Đọc văn bản sau:

GIÁ TRỊ CỦA HÒN ĐÁ

Có một học trò hỏi thầy mình rằng:

- Thưa thầy, giá trị của cuộc sống là gì ạ?

Người thầy lấy một hòn đá trao cho người học trò và dặn:

- Con đem hòn đá này ra chợ nhưng không được bán nó đi, chỉ cần để ý xem người ta trả giá bao nhiêu.

Vâng lời thầy, người học trò mang hòn đá ra chợ bán. Mọi người không hiểu tại sao anh lại bán một hòn đá xấu xí như vậy. Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng. Người học trò mang hòn đá về và than thở:

- Hòn đá xấu xí này chẳng ai thèm mua. Cũng may có người hỏi mua với giá một đồng thầy ạ.

Người thầy mỉm cười và nói:

- Tốt lắm, ngày mai con hãy mang hòn đá vào tiệm vàng và bán cho chủ tiệm, nhớ là dù chủ cửa hàng vàng có mua thì cũng không được bán.

Người học trò rất bất ngờ khi chủ tiệm vàng trả giá hòn đá là 500 đồng. Anh há hức hỏi thầy tại sao lại như vậy. Người thầy cười và nói:

- Ngày mai con hãy đem nó đến chỗ bán đồ cổ. Nhưng tuyệt đối đừng bán nó, chỉ hỏi giá mà thôi.

Làm theo lời thầy dặn, sau một hồi xem xét thì anh vô cùng ngạc nhiên khi chủ hiệu trả giá hòn đá là cả gia sản hiện có. Anh vẫn nhất quyết không bán và vội về kể lại với thầy. Lúc này người thầy mới chậm rãi nói:

- Hòn đá thực chất chính là một khối ngọc cổ quý giá, đáng cả một gia tài, và giá trị cuộc sống cũng giống như hòn đá kia, có người hiểu và có người không hiểu. Với người không hiểu và không thể cảm nhận thì giá trị cuộc sống chẳng đáng một xu, còn với người hiểu thì nó đáng giá cả một gia tài. Hòn đá vẫn vậy, cuộc sống vẫn thế, điều duy nhất tạo nên sự khác biệt là sự hiểu biết của con và cách con nhìn nhận cuộc sống.

(Theo www.book365.vn, ngày 05/10/2021)

Câu 1. Trong câu văn: “Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng.”, thành phần nào được mở rộng bằng cụm từ?

Câu 2. Vì sao người thầy trong câu chuyện lại yêu cầu học trò của mình mang hòn đá xấu xí đi hỏi giá mà lại không bán?

Câu 3. Việc lặp lại các từ *bán, mua* trong văn bản trên có tác dụng gì?

Câu 4. Trong văn bản trên, vì sao hòn đá được trả giá khác nhau? Việc thầy giáo không trả lời trực tiếp câu hỏi của người học trò mà để học trò cảm nhận về giá trị cuộc sống qua việc đem bán viên đá giúp em hiểu gì về ý nghĩa của việc học tập qua trải nghiệm thực tế. (Nêu rõ 2 ý nghĩa cụ thể)

Câu 5. Qua văn bản trên, từ bài học của thầy giáo mang đến cho người học trò: “Hòn đá vẫn vậy, cuộc sống vẫn thế, điều duy nhất tạo nên sự khác biệt là sự hiểu biết của con và cách con nhìn nhận cuộc sống.”, em hãy rút ra những hành động, việc làm cụ thể để góp phần tạo nên giá trị cho bản thân (bằng một đoạn văn khoảng 3-5 câu).

BÀI 5:**Phần I. ĐỌC (6,0 điểm)****Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

Ngày Huế đổ máu Chú Hà Nội về Tình cờ chú cháu Gặp nhau Hàng Bè. Chú bé loắt choắt Cái xác xinh xinh Cái chân thoăn thoắt Cái đầu nghênh nghênh Ca-lô đội lệch Mồm huýt sáo vang Như con chim chích Nhảy trên đường vàng... - "Cháu đi liên lạc Vui lắm chú à Ở đồn Mang Cá Thích hơn ở nhà!" Cháu cười híp mí, Má đỏ bồ quân: - "Thôi, chào đồng chí!" Cháu đi xa dần... Cháu đi đường cháu Chú lên đường ra Đến nay tháng sáu Chợt nghe tin nhà. Ra thế Lượm ơi! Một hôm nào đó Như bao hôm nào Chú đồng chí nhỏ Bỏ thư vào bao	Vút qua mặt trận Đạn bay vèo vèo Thư đề "Thượng khẩn" Sợ chi hiểm nghèo? Đường quê vắng vẻ Lúa trổ đồng đồng Ca-lô chú bé Nhấp nhô trên đồng... Bỗng loè chớp đỏ Thôi rồi, Lượm ơi! Chú đồng chí nhỏ Một dòng máu tươi! Cháu nằm trên lúa Tay nắm chặt bông Lúa thơm mùi sữa Hồn bay giữa đồng... Lượm ơi, còn không? Chú bé loắt choắt Cái xác xinh xinh Cái chân thoăn thoắt Cái đầu nghênh nghênh Ca-lô đội lệch Mồm huýt sáo vang Như con chim chích Nhảy trên đường vàng... 1949 (Tố Hữu, <i>Việt Bắc</i>, NXB Văn học, 1962)
---	---

Em hãy viết đáp án (từ câu 1 đến câu 8) bằng cách ghi chữ cái ở đầu câu trả lời đúng nhất vào bài làm (4,0 điểm).

Câu 1. Văn bản được viết theo thể thơ nào?

- A. Năm chữ B. Bốn chữ C. Bảy chữ D. Tám chữ

Câu 2. Bài thơ chủ yếu được gieo vần:

- A. Vần cách B. Vần liền C. Vần chân D. Vần hỗn hợp

Câu 3. Trong bài thơ, chú bé Lượm xuất hiện trong những hoàn cảnh nào?

- A. Ngày Huế đổ máu; đi đưa thư, đạn bay vèo vèo.
 B. Ngày ở đồn Mang Cá.
 C. Ngày còn nhỏ, ở nhà đi học.
 D. Ngày Huế lập lại hoà bình sau chiến tranh.

Câu 4. Hình ảnh chú bé Lượm được khắc hoạ qua những phương diện nào?

- A. Diện mạo, suy nghĩ.
 B. Lời nói, trang phục, cử chỉ.
 C. Lời nói, cử chỉ, suy nghĩ.

D. Lời nói, diện mạo.

Câu 5. Chú bé Lượm hiện lên với những đặc điểm gì?

A. Nhỏ nhắn, thông minh, hoạt bát, năng động.

B. Nhỏ nhắn, thông minh, chăm chỉ học tập.

C. Nhỏ nhắn, chăm chỉ học tập lao động, giúp đỡ những người xung quanh.

D. Nhỏ nhắn, vui tươi, hồn nhiên, chân thật, đáng yêu; nhanh nhẹn, dũng cảm.

Câu 6. Câu thơ nào sau đây có cấu tạo đặc biệt?

A. *Thôi rồi, Lượm ơi!*

Chú đồng chí nhỏ

C. *Ra thế*

Lượm ơi!...

Lượm ơi, còn không

B. *Như con chim chích*

Nhảy trên đường vàng

D. *Chú đồng chí nhỏ*

Bỏ thư vào bao

Câu 7. Ý nghĩa của câu thơ có cấu tạo đặc biệt trong việc biểu hiện cảm xúc của tác giả là gì?

A. Tạo ra khoảng lặng giữa dòng thơ, diễn tả sự đau xót đột ngột như một tiếng nấc nghẹn ngào của nhà thơ.

B. Tạo ra khoảng trống giãn cách, diễn tả sự ngỡ ngàng của nhà thơ.

C. Tạo ra khoảng trống cho dễ đọc, diễn tả tâm trạng hồi hộp của nhà thơ.

D. Tạo ra khoảng trống cho bài thơ, để thể hiện tình cảm cảm xúc của nhà thơ.

Câu 8. Câu thơ “*Ngày Huế đổ máu*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Ẩn dụ

B. So sánh

C. Nhân hoá

D. Hoán dụ

Từ câu 9 đến câu 10, em hãy viết câu trả lời của mình vào bài làm.

Câu 9. (1,0 điểm) Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh trong khổ thơ sau:

Bỗng loè chớp đỏ

Thôi rồi, Lượm ơi!

Chú đồng chí nhỏ

Một dòng máu tươi!

Câu 10. (1,0 điểm) Hình ảnh chú bé Lượm trong bài thơ đã gợi cho em những cảm xúc gì?

PHẦN 2 . Viết (4,0 điểm)

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ *Lượm* của Tố Hữu.

BÀI 6: Viết một đoạn văn khoảng 10-12 câu ghi lại cảm nhận của em về một bài thơ 4 chữ hoặc năm chữ mà em yêu thích.

**DANH SÁCH DUYỆT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Môn	Nhóm trưởng	Tổ trưởng	BGH phụ trách
1	Ngữ văn 6	Phạm Thuỳ Dương	Doãn Thị Xuân Thanh	Ngô Thị Bích Liên
2	Ngữ văn 7	Trần Thị Thu Hồng	Doãn Thị Xuân Thanh	Ngô Thị Bích Liên
3	Ngữ văn 8	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Doãn Thị Xuân Thanh	Ngô Thị Bích Liên
4	Ngữ văn 9	Lưu Thị Huyền	Doãn Thị Xuân Thanh	Ngô Thị Bích Liên
5	Lịch sử 9	Nguyễn Thị Hồng	Doãn Thị Xuân Thanh	Ngô Thị Bích Liên
6	Địa lý 9	Ngô Thị Chung Hậu	Doãn Thị Xuân Thanh	Ngô Thị Bích Liên
7	Lịch sử và Địa lý 6,7,8	Ngô Thị Chung Hậu Nguyễn Thị Hồng	Doãn Thị Xuân Thanh	Ngô Thị Bích Liên
8	Giáo dục công dân	Phạm Thanh Huyền	Doãn Thị Xuân Thanh	Ngô Thị Bích Liên
9	Tiếng Anh 6, 7	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ngô Thị Bích Liên
10	Tiếng Anh 8, 9	Vũ Thị Trang	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ngô Thị Bích Liên
11	Giáo dục thể chất	Nguyễn Kim Anh	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ngô Thị Bích Liên
12	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Đào Lan Hương	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ngô Thị Bích Liên
13	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Hoàng Thị Huyền Trang	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ngô Thị Bích Liên
14	Toán 6	Phạm Thùy Linh	Hồ Mai Thúy	Nguyễn Ngọc Sơn
15	Toán 7	Đào Minh Cảnh	Hồ Mai Thúy	Nguyễn Ngọc Sơn
16	Toán 8	Nguyễn Thị Hòa	Hồ Mai Thúy	Nguyễn Ngọc Sơn
17	Toán 9	Nguyễn Thị Hà	Hồ Mai Thúy	Nguyễn Ngọc Sơn
18	Tin học 6,7,8	Phạm Thị Mùi	Hồ Mai Thúy	Nguyễn Ngọc Sơn
19	GDDP, HĐTN	Nguyễn Thị Kim Tuyến	Hồ Mai Thúy	Nguyễn Ngọc Sơn
20	Khoa học tự nhiên 6,7,8	Nguyễn Thị Thu Hà	Lê Thị Loan	Nguyễn Ngọc Sơn
21	Hóa học 9	Trần Ngọc Ánh	Lê Thị Loan	Nguyễn Ngọc Sơn
22	Sinh học 9	Vũ Thị Hương	Lê Thị Loan	Nguyễn Ngọc Sơn
23	Vật lý 9	Vũ Thị Hạnh	Lê Thị Loan	Nguyễn Ngọc Sơn
24	Công nghệ	Bành Thị Thanh Huyền	Lê Thị Loan	Nguyễn Ngọc Sơn

Nơi nhận:

- CB, GV, NV (Thực hiện);
- Lưu: VP.



Phạm Thị Hải Vân

TRƯỜNG THCS ÁI MỘ

PHỤ LỤC 2: LỊCH KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo KH số 48 ngày 29 tháng 9 năm 2023)

Tuần	Thứ/Ngày	Môn	Khối	Tiết	TG làm bài	Ghi chú
8	Thứ Hai (23/10)	Công nghệ	6,7,8, 9	3	45 phút	Môn: - Thẻ dực khối 9 và Giáo dục thể chất khối 6,7,8 - Mỹ thuật khối 8; Âm nhạc khối 9; Nghệ thuật khối 6,7,8 - HĐTNHN khối 6,7,8 - GDĐP khối 6,7,8 - Ngoại ngữ 2 (Nhật, Hàn) Giáo viên dạy sắp xếp kiểm tra theo TKB tuần 8,9; GV lưu minh chứng kiểm tra phù hợp với đặc trưng bộ môn. (báo BGH lịch KT để TB tới GVCN, CMHS và HS)
	Thứ Ba (24/10)	Lịch sử	9	2	45 phút	
		Lịch sử và Địa lý	6,7,8	3,4	60 phút	
	Thứ Tư (25/10)	Vật lý	9	2	45 phút	
		Tin	6,7,8	2	45 phút	
	Thứ Năm (26/10)	GDCD	6,7,8,9	2	45 phút	
9	Thứ Sáu (27/10)	Hóa	9	2	45 phút	
		KHTN	6,7,8	3,4	90 phút	
	Thứ Hai (30/10)	Tiếng Anh	6,7,8,9	3,4	60 phút	
	Thứ Ba (31/10)	Địa lý	9	1	45 phút	
	Thứ Tư (01/11)	Sinh	9	1	45 phút	
	Thứ Năm (02/11)	Ngữ văn	6,7,8,9	3,4	90 phút	
	Thứ Sáu (03/11)	Toán	6,7,8,9	1,2	90 phút	

Ngọc Lâm ngày 29 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Vân